TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **199/2023/KDTM-ST**
Ngày: **20/9/2023**.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phú Minh Thông**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hiếu**.

Căn cứ vào các Điều 212, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 1, 3, 10 và Điều 317 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 20/2023/TLST-KDTM ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ" của Tòa án nhân dân Quận 1.

XÉT THẤY:

Nguyên đơn công ty TNHH G (chuyên về kinh doanh nhà hàng phục vụ ăn uống cho khách du lịch), Công ty Cổ phần F là công ty du lịch nên thường xuyên liên hệ và đặt chỗ với công ty G. Do đó, hai bên thường không trực tiếp ký kết hợp đồng mà chỉ trao đổi qua email Công ty F gửi thông báo và công ty G xác nhận, Công ty F chuyển cọc, sau khi thực hiện xong thì thanh toán. Trong các ngày 06 và ngày 07 tháng 03 năm 2019 tại Chi nhánh nhà hàng M thuộc công ty TNHH G đã tổ chức xong buổi tiệc GD cho khách du lịch của công ty Cổ Phần F. Tổng chi phí thực tế phát sinh là: 624.660.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Phía Công ty Cổ Phần F đã chuyển trước cho Công ty G là 196.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu đồng). Số còn lại là 428.660.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi ngàn đồng). Sau nhiều lần Nguyên đơn yêu cầu nhưng Bị đơn vẫn không thanh toán. Do đó, Nguyên đơn khởi đề nghị Toà án buộc Bị đơn thanh toán số tiền nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn, Bị dơn thoả thuận được phương thức thanh toán là Nguyên đơn đồng ý cho Bị đơn trả làm 4 đợt, mỗi đợt là 107.165.000 đồng tính từ ngày 19/7/2023 đến đợt thanh toán cuối cùng là 19/10/2023. Từ tháng 7 năm 2023 đến nay Bị đơn đã thanh toán được 02 đợt với số tiền là 214.330.000 đồng. Số tiền của 02 đợt thanh toán còn lại là 214.330.000 đồng nay Bị đơn xin thoả thuận lại thời gian thanh toán.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH G;

Địa chỉ: Đường N, phường I, Thành phố VT, tỉnh BT. Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Chí V – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Lê Hồng N, sinh năm 1974 và/ hoặc Ông Lê Đức H, sinh năm 1979, theo giấy uỷ quyền số 01/GUQ/2020 ngày 30/3/2020.

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần F;

Địa chỉ: phường BN, Quận M, TP. HCM.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đặng Quang V – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền bà Phạm Thị Ngọc L theo giấy uỷ quyền ngày 23/6/2020.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH G và Công ty Cổ Phần F thoả thuận xác nhận công nợ còn phải thanh toán và phương thức thanh toán tính đến thời điểm hiện nay giữa hai bên là 214.330.000 đồng.

- Công ty Cổ Phần F có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH G số tiền còn lại là 214.330.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn đồng) đồng là số tiền còn lại mà công ty TNHH G đã tổ chức tiệc vào các ngày 06 và ngày 07 tháng 03 năm 2019 tại Chi nhánh nhà hàng M (tiệc GD) cho khách du lịch của Công ty Cổ Phần F.

- Phương thức thanh toán: hai bên cùng thoả thuận thanh toán làm hai đợt.

Đợt 1: Ngày 17/10/2023, số tiền thanh toán là 107.165.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 17/11/2023 thanh toán hết số tiền còn lại là 107.165.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.716.500 (Mười triệu, bảy trăm mười sáu nghìn, năm trăm đồng) đồng do Bị đơn công ty TNHH F chịu.

Công ty TNHH G không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.373.600 đồng (mười hai triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2019/00055XX ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TP.HCM;
- VKSND.TP.HCM;
- VKSND. Quận 1;
- Chi cục THA.DS.Quận M;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (TK. Thịnh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương